

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3535/2018/QĐ-ABIC-TSKT

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm bò sữa
Áp dụng đối với hình thức chăn nuôi có quy mô cá nhân, hộ gia đình

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi năm 2010 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 38 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/10/2006 và các Giấy phép điều chỉnh;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) ban hành theo Nghị quyết số 66/2014/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài sản Kỹ thuật tại Tờ trình ngày 05/09/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này *“Quy tắc bảo hiểm Bò sữa áp dụng đối với hình thức chăn nuôi có quy mô cá nhân, hộ gia đình”*.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng tại Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ban Kiểm soát;
- Ban KTKSNB, Ban QLRR;
- Lưu: TCHC, TSKT.



Hoàng Thị Tính

QUY TẮC BẢO HIỂM BÒ SỮA

Áp dụng đối với hình thức chăn nuôi có quy mô cá nhân, hộ gia đình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3337/2018/QĐ-ABIC-TSKT ngày 05/09/2018
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

Điều 1. Quy định chung.

Quy tắc này quy định các điều kiện và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm bò sữa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Người được bảo hiểm*: Là cá nhân, hộ gia đình sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi đối với Đối tượng được bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

2. *Bên mua bảo hiểm*: là cá nhân, hộ gia đình giao kết hợp đồng bảo hiểm với Doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng bảo hiểm.

3. *Doanh nghiệp bảo hiểm*: Là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (viết tắt là ABIC).

4. *Hợp đồng bảo hiểm*: Là sự thỏa thuận giữa Doanh nghiệp bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Bằng chứng giao kết của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Giấy yêu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, phụ lục (nếu có), Quy tắc bảo hiểm bò sữa, các tài liệu liên quan khác.

5. *Đối tượng được bảo hiểm*: Đối tượng được bảo hiểm là bò sữa giống địa phương, nhập khẩu hay lai tạo trong phạm vi độ tuổi từ 1 năm tuổi đến 8 năm tuổi được ghi cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm.

6. *Mức miễn thường có khấu trừ (Mức khấu trừ)*: Là số tiền hoặc tỷ lệ phần trăm (%) của Số tiền bảo hiểm mà Người được bảo hiểm tự gánh chịu khi xảy ra sự kiện bảo hiểm (Mức miễn thường có khấu trừ đã bao gồm giá trị thu hồi sau bồi thường).

7. *Sự kiện bảo hiểm*: Là sự kiện mà Đối tượng được bảo hiểm bị chết do nguyên nhân được bảo hiểm theo quy định tại Điều 4 của Quy tắc này trong thời hạn bảo hiểm và không thuộc các điểm loại trừ theo quy định tại Điều 5 của Quy tắc này.

8. *Số tiền bảo hiểm*: Là khoản tiền bằng Đồng Việt Nam mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm cho bò sữa tham gia bảo hiểm và được Doanh nghiệp bảo



hiểm chấp thuận ghi trên Hợp đồng bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm là cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường (không đánh giá lại giá trị thực tế khi xảy ra sự kiện bảo hiểm).

Điều 3. Điều kiện bảo hiểm

1. Tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, Đối tượng được bảo hiểm phải trong tình trạng khỏe mạnh, không có bất kỳ tổn thương, ốm đau, bệnh tật hoặc tàn tật hoặc dị tật thân thể nào và đã được tiêm phòng đầy đủ. Đối tượng được bảo hiểm phải không được chăn nuôi trong khu vực đang có dịch bệnh.

2. Đối tượng được bảo hiểm phải được nhận dạng bằng ảnh chụp (03 ảnh chụp trước mặt, bên trái, bên phải và phải thể hiện rõ các vết khoang trên thân) và thẻ đeo tai (nếu có) theo quy định.

3. Trong suốt thời hạn bảo hiểm, Đối tượng được bảo hiểm phải:

- a) được nuôi theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình chăn nuôi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền tại địa phương hoặc quy trình chăn nuôi của Công ty thu mua sữa được quy định trong Hợp đồng mua bán sữa tươi ký kết với Người được bảo hiểm;
- b) được tiêm vắc xin đầy đủ đối với các bệnh được bảo hiểm theo đúng quy định và kế hoạch tiêm phòng của cơ quan chức năng.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm không nhận trách nhiệm bảo hiểm và không có trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm nếu Đối tượng được bảo hiểm bị chết do các nguyên nhân được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 4 dưới đây trong thời gian chờ 10 ngày kể từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc trong thời gian chờ 30 ngày kể từ ngày Đối tượng được bảo hiểm được chuyển từ tỉnh khác đến.

Điều 4. Phạm vi bảo hiểm

Người được bảo hiểm sẽ được bồi thường trong trường hợp Đối tượng được bảo hiểm bị chết do một hoặc nhiều nguyên nhân dưới đây trực tiếp gây ra:

1. Cháy, nổ, sét đánh.
2. Bão, lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương giá, lốc xoáy.
3. Bệnh lở mồm long móng, bệnh tụ huyết trùng.
4. Chết trong quá trình sinh đẻ.

Điều 5. Rủi ro không được bảo hiểm



Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp Đối tượng được bảo hiểm bị chết không phải do nguyên nhân nêu ở Điều 4 Quy tắc này.

Điều 6. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không có trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm trong các trường hợp dưới đây:

- a) Đối tượng được bảo hiểm chết do hành động cố ý của con người như cố tình bỏ đói, giết mổ;
- b) Đối tượng được bảo hiểm bị mất trộm, mất cắp, bị bán;
- c) Đối tượng được bảo hiểm chết do bị sử dụng quá mức, quá sức;
- d) Đối tượng được bảo hiểm bị mắc dịch bệnh trước khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực;
- e) Đối tượng được bảo hiểm chết do phẫu thuật hoặc thiên hoạn;
- f) Đối tượng được bảo hiểm bị loại thải;
- g) Đối tượng được bảo hiểm chết trong quá trình vận chuyển dưới bất kỳ hình thức nào;
- h) Đối tượng được bảo hiểm bị tiêu hủy hoặc giết mổ theo quyết định của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào;
- i) Đối tượng được bảo hiểm bị chết do hành động phá hoại, nổi loạn, đình công, chiến tranh, khủng bố, phóng xạ hạt nhân.
- j) Người được bảo hiểm không thực hiện phòng dịch, phòng bệnh và tiêm vắc xin đầy đủ đối với các bệnh được bảo hiểm theo đúng quy định và kế hoạch tiêm phòng của cơ quan chức năng.

Điều 7. Số tiền bảo hiểm

1. Trên cơ sở kiểm tra Đối tượng được bảo hiểm, căn cứ giấy yêu cầu bảo hiểm của Người được bảo hiểm và các giấy tờ liên quan, Doanh nghiệp bảo hiểm và Người được bảo hiểm thống nhất về Số tiền bảo hiểm.

2. Số tiền bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm và không thay đổi trong suốt thời hạn bảo hiểm đối với mỗi Đối tượng được bảo hiểm.

Điều 8. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ xem xét giải quyết bồi thường đối với các sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Đối tượng được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm.

Điều 9. Thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm



Đối với các rủi ro theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 4, trách nhiệm bảo hiểm phát sinh kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm.

Đối với các rủi ro theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 4, trách nhiệm bảo hiểm phát sinh sau thời gian chờ được quy định tại Khoản 3, Điều 3 của Quy tắc bảo hiểm này.

Thời gian chờ chỉ áp dụng đối với các Đối tượng được bảo hiểm mà Doanh nghiệp bảo hiểm cấp Hợp đồng bảo hiểm lần đầu tiên mà không áp dụng đối với Hợp đồng bảo hiểm mới được tái tục miễn là không có thời gian ngắt quãng giữa Hợp đồng bảo hiểm cũ và mới.

Điều 10. Phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm:

Phí bảo hiểm được tính bằng tỷ lệ phí bảo hiểm (%) nhân với Số tiền bảo hiểm và được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm.

2. Thanh toán phí bảo hiểm:

Người được bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán cho Doanh nghiệp bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bắt đầu hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm không có nghĩa vụ giải quyết bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số phí bảo hiểm đã thống nhất, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

3. Hoàn phí bảo hiểm

Trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hoàn trả cho Người được bảo hiểm 80% số phí bảo hiểm tương ứng theo số ngày chưa có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm hoàn lại phí bảo hiểm nếu Hợp đồng bảo hiểm đã phát sinh bồi thường.

Trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hoàn trả cho Người được bảo hiểm 100% số phí bảo hiểm tương ứng theo số ngày chưa có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 11. Mức miễn thường có khấu trừ

Mức miễn thường có khấu trừ được quy định như sau:

lap

ad

- 30% Số tiền bảo hiểm đối với các rủi ro được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 4.
- 40% Số tiền bảo hiểm đối với các rủi ro được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 4.

Điều 12. Giải quyết bồi thường

1. Thông báo sự kiện bảo hiểm

Khi Đối tượng được bảo hiểm bị chết, Người được bảo hiểm phải:

- a) Thông báo ngay (trong vòng 24 giờ) cho Doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người đại diện của Doanh nghiệp bảo hiểm.
- b) Thực hiện đúng các hướng dẫn của Doanh nghiệp bảo hiểm khi có yêu cầu.
- c) Mời đại diện cơ quan Thú y địa phương và Tổ trưởng thôn/bản/khu dân cư đến xác thực bằng văn bản cùng với xác nhận của Chính quyền địa phương. Văn bản xác thực cần kèm hình ảnh Đối tượng được bảo hiểm bị chết tại hiện trường. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hoàn trả cho Người được bảo hiểm các chi phí hợp lý đã phát sinh để thực hiện yêu cầu này.

Doanh nghiệp bảo hiểm có thể từ chối bồi thường một phần số tiền bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ các hành động hoặc hướng dẫn nói trên.

2. Hồ sơ bồi thường bao gồm:

Người được bảo hiểm cần gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường đến Doanh nghiệp bảo hiểm hoặc văn phòng đại diện của Doanh nghiệp bảo hiểm nơi gần nhất trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bồi thường cần có các giấy tờ sau:

- Giấy yêu cầu bồi thường (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm kèm phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm (bản sao);
- Giấy xác nhận bò sữa bị chết có xác nhận của cơ quan Thú y về nguyên nhân chết (kèm ảnh chụp minh chứng) và Tổ trưởng thôn/bản/khu dân cư cùng với xác nhận của Chính quyền địa phương, kèm theo tối thiểu 02 ảnh chụp bò sữa bị chết tại hiện trường, bao gồm 01 ảnh chụp trực diện và thẻ đeo tai (nếu có) và 01 ảnh chụp thân của bò sữa (bản gốc);
- Giấy xác nhận tiêm phòng lần gần nhất của cơ quan Thú y (bản sao);
- Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo yêu cầu của Người bảo hiểm.





3. Thời hạn giải quyết bồi thường

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm giải quyết bồi thường trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ theo quy định tại Quy tắc này.

4. Thanh toán bồi thường

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán cho Người được bảo hiểm hoặc người được Người được bảo hiểm chỉ định số tiền bồi thường tính bằng Số tiền bảo hiểm của Đối tượng được bảo hiểm bị chết trừ đi Mức miễn thường có khấu trừ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 13. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

1. Thực hiện đầy đủ việc chăm sóc, nuôi dưỡng, sử dụng Đối tượng được bảo hiểm theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền tại địa phương hoặc quy trình chăn nuôi của Công ty thu mua sữa được quy định trong Hợp đồng mua bán sữa tươi ký kết với Người được bảo hiểm.

2. Thông báo kịp thời cho Doanh nghiệp bảo hiểm để phối hợp cùng xử lý khi có những thay đổi về Đối tượng được bảo hiểm hoặc các yếu tố làm thay đổi mức độ rủi ro.

3. Tích cực cứu chữa khi Đối tượng được bảo hiểm có dấu hiệu của dịch bệnh và thông báo kịp thời cho Doanh nghiệp bảo hiểm biết để phối hợp xử lý.

4. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn.

5. Thông báo cho Doanh nghiệp bảo hiểm/đại diện của Doanh nghiệp bảo hiểm chậm nhất trong vòng 24 giờ về các sự việc có thể dẫn đến sự kiện bảo hiểm để kịp thời áp dụng các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất.

6. Có trách nhiệm phối hợp với Doanh nghiệp bảo hiểm trong công tác đề phòng, hạn chế tổn thất và giám định, bồi thường.

7. Cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn hoặc yêu cầu hợp lý của Doanh nghiệp bảo hiểm.

Điều 14. Trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo hiểm

1. Giải thích chi tiết điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và Quy tắc bảo hiểm cho Người được bảo hiểm trước khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm. 

2. Hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với Người được bảo hiểm trong việc đề phòng, hạn chế tổn thất.

3. Tiếp nhận thông báo tổn thất của Người được bảo hiểm.

4. Hướng dẫn Người được bảo hiểm hoàn chỉnh hồ sơ yêu cầu bồi thường.

5. Giải quyết bồi thường kịp thời và đầy đủ trong thời gian quy định.

Điều 15. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

1. Người được bảo hiểm muốn chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn phải có yêu cầu bằng văn bản gửi tới Doanh nghiệp bảo hiểm trước 10 ngày.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm muốn chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn phải có thông báo bằng văn bản gửi tới Người được bảo hiểm trước 30 ngày.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hoàn lại phí bảo hiểm cho Người được bảo hiểm theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy tắc này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa Doanh nghiệp bảo hiểm và Người được bảo hiểm sẽ được giải quyết theo phán quyết của tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp./.



Hoàng Thị Tính

Handwritten mark

197

được hưởng quyền lợi bảo hiểm nói trên, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Doanh nghiệp bảo hiểm:

- + bản gốc của hóa đơn tái chính hoặc hóa đơn bán lẻ về tiền thuốc thụ y có đầy đủ họ tên và chữ ký (hoặc dấu, nếu có) của cơ sở kinh doanh thuốc;
- + bản gốc của hóa đơn tái chính hoặc hóa đơn bán lẻ về tiền công chẩn đoán, chữa bệnh và tiêm thuốc (trong đó ghi rõ việc chẩn đoán, nhân gây bệnh, phương pháp điều trị) có đầy đủ họ tên và chữ ký (hoặc dấu, nếu có) của bác sỹ thụ y có chứng chỉ hành nghề hợp lệ.

- Tổng chi phí y tế hợp lý phát sinh nói trên trong toàn bộ thời hạn bảo hiểm không vượt quá 10% của tổng số phí bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm và Người được bảo hiểm thỏa thuận rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm cho chi phí y tế hợp lý phát sinh để cứu chữa và điều trị cho Đối tượng được bảo hiểm bị mắc bệnh lý mãn tính, nặng hoặc tử huyết trong thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện:

(đính kèm theo "Quy tắc báo hiểm bù sữa" ban hành theo Quyết định số 3539./2018/QĐ-ABIC-TSKT ngày 05/09/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG VỀ CHỈ PHỊ CỨU CHỮA VÀ ĐIỀU TRỊ
BỆNH LỖ MỌM LONG MỌNG HOẶC TỤ HUYẾT TRUNG

PHU LUC 02

QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN, THỜI HẠN BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM BÒ SỮA

(đính kèm theo “Quy tắc bảo hiểm bò sữa” ban hành theo Quyết định số 3535/2018/QĐ-ABIC-TSKT ngày 05/09/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

1. **Địa bàn áp dụng:** Tỉnh Lâm Đồng
2. **Thời hạn bảo hiểm:** Tối thiểu 6 tháng, tối đa không quá 12 tháng.
3. **Số tiền bảo hiểm:** Theo thỏa thuận nhưng tối đa không vượt quá 40.000.000 VNĐ/mỗi con bò sữa (bốn mươi triệu đồng).
4. **Biểu phí bảo hiểm và phí bảo hiểm:**

Tỷ lệ phí áp dụng: 2,5%/năm (đã bao gồm phụ phí bảo hiểm của điều khoản bổ sung về chi phí cứu chữa và điều trị bệnh lở mồm long móng hoặc tụ huyết trùng như được quy định trong Phụ lục 01)

Phí bảo hiểm được tính bằng số tiền bảo hiểm nhân với tỷ lệ phí bảo hiểm/năm chia cho 365 ngày nhân với số ngày tham gia bảo hiểm.

Lưu ý: Bảo hiểm nông nghiệp không phải tính thuế VAT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Hoàng Thị Tính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY YÊU CẦU
BẢO HIỂM BÒ SỮA

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP (ABIC)

Sau khi đã đọc và hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm (ban hành kèm theo quyết định số ngày của ABIC), chúng tôi – người yêu cầu bảo hiểm có tên sau đây - đề nghị ABIC chấp nhận bảo hiểm theo những thông tin sau:

1. Thông tin về Bên mua bảo hiểm

1.1 Bên mua bảo hiểm:

Họ và tên:

Chứng minh thư/TCCCD/Hộ chiếu số: do cấp ngày ../../.....

Địa chỉ: Số thôn/xóm xã/phường huyện/quận tỉnh

Điện thoại:

1.2 Người được bảo hiểm: (Đã gồm Người yêu cầu bảo hiểm)

Tên: Mỗi quan hệ với Bên mua bảo hiểm:

Tên: Mỗi quan hệ với Bên mua bảo hiểm:

(liệt kê những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm)

1.3 Người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm đầu tiên:

Tên:

Địa chỉ:

Mối quan hệ với người được bảo hiểm:

Điều kiện thụ hưởng:

Người thụ hưởng thứ hai: là Người được bảo hiểm.

2. Thời hạn yêu cầu bảo hiểm:

☐ ... tháng, kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Đối tượng tham gia bảo hiểm: (☐ Có danh sách chi tiết đính kèm)

3.1. Thông tin chính về bò sữa tham gia bảo hiểm:

STT	Số thẻ tai	Giá trị vật nuôi	Số tiền bảo hiểm
1			
2			
...			
CỘNG			

3.2. Địa điểm bảo hiểm:

Khu vực chuồng trại chăn nuôi bò sữa tại: số ... đường thôn/xóm
xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố

ƯT 1

3.3. Thông tin nhận dạng bò sữa tham gia bảo hiểm:

Số thẻ tai (hoặc Số TT ghi ở Mục 3.1 nói trên):	
<i>Ảnh chụp bên trái bò</i>	<i>Ảnh chụp bên phải bò</i>
<i>Ảnh chụp trước mặt bò</i>	Loại bò: Nguồn gốc: Tuổi: Tình trạng bò: ☐ hậu bị; ☐ khai thác sữa; ☐ mang thai lần đầu; ☐ mang thai lần sau; ☐ Tình trạng sức khỏe bò tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm: Bệnh đã được tiêm phòng: ☐ LMLM; ☐ THT Ngày tiêm phòng: .../.../.... Hiệu lực: ... tháng Khác:

Số thẻ tai (hoặc Số TT ghi ở Mục 3.1 nói trên)::	
<i>Ảnh chụp bên trái bò</i>	<i>Ảnh chụp bên phải bò</i>
<i>Ảnh chụp trước mặt bò</i>	Loại bò: Nguồn gốc: Tuổi: Tình trạng bò: ☐ hậu bị; ☐ khai thác sữa; ☐ mang thai lần đầu; ☐ mang thai lần sau; ☐ Tình trạng sức khỏe bò tại thời điểm yêu cầu

	bảo hiểm: Bệnh đã được tiêm phòng: ☐ LMLM; ☐ THT Ngày tiêm phòng:/.../.... Hiệu lực: ... tháng Khác:
--	--

4. Phạm vi bảo hiểm:

- Bò chết do cháy, nổ, sét đánh
- Bò chết do bão, lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương giá, lở xoáy.
- Bò chết do bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng.
- Bò chết trong quá trình sinh đẻ.
- Điều khoản bổ sung:

Chi phí điều trị bò bị bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng (10% tổng số phí bảo hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm).

5. Các thông tin liên quan khác.

- Lịch sử tổn thất của đàn bò sữa được chăn nuôi tại chuồng trại tham gia bảo hiểm trong vòng 05 năm (đề nghị cho biết chi tiết về nguyên nhân tổn thất, số lượng bò bị chết và số tiền thiệt hại):

- Hợp đồng mua bán sữa bò tươi/hợp đồng bao tiêu sản phẩm đang còn hiệu lực được ký kết với:

Công ty:Số:

- Hợp đồng tín dụng ký với Agribank chi nhánh đang còn hiệu lực số: ngày/...../.....

6. Các tài liệu đính kèm, bổ sung thông tin:

- ☐ Giấy chứng nhận tiêm phòng còn hiệu lực (bản sao)
- ☐ Hợp đồng mua bán sữa bò tươi/hợp đồng bao tiêu sản phẩm từ bò sữa (bản sao)
- ☐ Hợp đồng tín dụng với Agribank (bản sao)
- ☐ Hóa đơn, chứng từ mua bán bò sữa (bản sao)
- ☐ Tài liệu khác:

Cam kết

Chúng tôi xin cam kết rằng, lời kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm này và bất kỳ thông tin nào khác mà chúng tôi cung cấp cho ABIC trong suốt quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng là đầy đủ, trung thực, chính xác trong phạm vi chúng tôi biết và tin tưởng. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin sai sự thật hoặc không chính xác theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết rằng đã đọc kỹ, đã được giải thích và chấp nhận Giấy chứng nhận bảo hiểm có chữ ký số của ABIC.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, chúng tôi đồng ý chuyển quyền thụ hưởng cho Người thụ hưởng đầu tiên là Agribank chi nhánh với số tiền tương ứng với dư nợ khoản vay; Người thụ hưởng thứ hai là Người được bảo hiểm.

Chúng tôi đồng ý rằng, Giấy yêu cầu bảo hiểm này là cơ sở đồng thời là bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm giữa chúng tôi và ABIC.

....., ngày ... tháng ... năm

Người yêu cầu bảo hiểm

(ký, ghi rõ họ tên)

UR

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM BÒ SỮA

Số:

Doanh nghiệp bảo hiểm	:	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP – CHI NHÁNH (ABIC)
Địa chỉ	:	
Bên mua bảo hiểm (Người được bảo hiểm)	:	Họ tên: Số CMT/TCDD/Hộ chiếu: do ... cấp ngày .../.../...
Địa chỉ	:	
Người thụ hưởng	:	Người thụ hưởng đầu tiên: AGRIBANK - CHI NHÁNH Người thụ hưởng thứ hai: là Người được bảo hiểm.
Đối tượng được bảo hiểm	:	Loại vật nuôi: bò sữa Số lượng: con Tuổi vật nuôi: {từ..... đến..... tuổi} thuộc quyền sở hữu/trông coi/quản lý của Người được bảo hiểm
Địa điểm bảo hiểm	:	Tại chuồng trại chăn nuôi bò sữa của Người được bảo hiểm Địa chỉ: {ghi rõ số ... đường thôn/xóm .. xã/phường ... quận/huyện tỉnh/thành phố}
Thời hạn bảo hiểm	:	Từ giờ ... phút, ngày ... tháng năm..... đến giờ ... phút, ngày ... tháng năm
Số tiền bảo hiểm	:	Số thẻ tại STBH:VNĐ Số thẻ tại STBH:VNĐ (Trường hợp chưa có số thẻ tại thì ghi theo số thứ tự trong Giấy yêu cầu bảo hiểm)
Tổng Số tiền bảo hiểm	:	VNĐ (Bằng chữ:)
Phí bảo hiểm	:	VNĐ Bằng chữ: (Bảo hiểm nông nghiệp được miễn thuế GTGT theo quy định của Pháp luật hiện hành)
Điều kiện bảo hiểm	:	Theo "Quy tắc bảo hiểm bò sữa" ban hành kèm theo quyết định sốngày tháng năm của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
Rủi ro được bảo hiểm	:	- Bò chết do cháy, nổ, sét đánh - Bò chết do bão, lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương giá, lốc xoáy.

UT

		- Bò chết do bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng. - Bò chết trong quá trình sinh đẻ.
Loại trừ bảo hiểm	:	Quy định tại các điều khoản/ điểm loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm. Các trường hợp loại trừ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
Điều khoản bổ sung	:	Doanh nghiệp bảo hiểm đồng ý mở rộng phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm đối với chi phí y tế hợp lý phát sinh để cứu chữa và điều trị cho Đối tượng được bảo hiểm bị mắc bệnh lở mồm long móng hoặc tụ huyết trùng trong thời hạn bảo hiểm của Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện tổng chi phí y tế hợp lý phát sinh nói trên trong toàn bộ thời hạn bảo hiểm không vượt quá 10% của tổng số phí bảo hiểm được quy định tại Giấy chứng nhận bảo hiểm này.
Mức khấu trừ	:	Mức khấu trừ đối với mỗi con bò sữa bị chết: - 30% Số tiền bảo hiểm đối với các rủi ro: <i>Bò chết do cháy, nổ, sét đánh, bão, lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương giá, lốc xoáy.</i> - 40% Số tiền bảo hiểm đối với các rủi ro: <i>Bò chết do bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng hoặc Bò chết trong quá trình sinh đẻ.</i>
Thời hạn thanh toán phí	:	Từ ngày tháng năm đến ... giờ ... ngày tháng năm
Thời điểm cấp GCNBH	:	Vào hồi giờ ngày tháng năm

Ghi chú:

- Hợp đồng bảo hiểm bao gồm: Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm bò sữa áp dụng với hình thức chăn nuôi có quy mô cá nhân, hộ gia đình và các giấy tờ hợp lệ, các tài liệu khác (nếu có).
- Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập vào website www.abic.com.vn

ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Được cấp bởi ĐLV

Mã số ĐLV:thuộc.....

DƯỜNG DÂY NÓNG:

ƯD